

Bản án số: 253/2022/HNGĐ-ST

Ngày 22 – 9 – 2022

Về việc xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phan Bảo Dương.

- Ông Trịnh Anh Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cúc, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 22 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 457/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2022 về việc “xin ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 254/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị Ngọc H; sinh năm 1990 (có mặt);

Nơi cư trú: đường L, khóm B, phường S, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn G; sinh năm 1985 (vắng mặt);

Nơi cư trú: đường L, khóm B, phường S, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn và quá trình giải quyết vụ án được bổ sung tại phiên tòa, chị Trương Thị Ngọc H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn G chung sống vợ chồng vào năm 2008, đến ngày 09/6/2011 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn, anh G không lo lắng, quan tâm vợ con, bất đồng quan điểm sống. Nay chị xét thấy cuộc sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, không còn tình cảm nên chị yêu cầu ly hôn anh G.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thanh B, sinh ngày 29/5/2011; Nguyễn Xuân B', sinh ngày 15/01/2018, hiện 02 cháu đang sống với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi 02 con. Không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị khai không nợ ai và không ai nợ lại anh, chị.

- Đối với anh Nguyễn Văn G, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhiều lần đến phiên tòa để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử vụ án nhưng anh G vẫn không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn G đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng anh vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Trương Thị Ngọc H và anh Nguyễn Văn G chung sống vợ chồng vào năm 2008, đến ngày 09/6/2011 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau nên hôn nhân hợp pháp và được pháp luật công nhận bảo vệ. Quá trình chung sống theo chị H xác định thời gian đầu hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn, anh G không lo lắng, quan tâm vợ con, bất đồng quan điểm sống. Nay chị xét thấy cuộc sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, không còn tình cảm nên chị yêu cầu ly hôn anh G. Đối với anh G không đến Tòa án tham gia phiên tòa, cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến về việc chị H xin ly hôn. Xét thấy: Đời sống hôn nhân của anh, chị đã không còn, mâu thuẫn là có xảy ra, anh G không có biện pháp hàn gắn vợ chồng, không đến Tòa án trình bày ý kiến. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H, cho chị được ly hôn anh G.

[3] Về con chung: Anh chị có 02 người con tên Nguyễn Thanh B, sinh ngày 29/5/2011; Nguyễn Xuân B', sinh ngày 15/01/2018, hiện 02 cháu đang sống với chị H. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung, anh G không đến Tòa án cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến về việc nuôi dưỡng chăm sóc, con chung. Xét thấy, hiện 02 cháu Thanh B và Xuân B' đang sống với chị H, tránh xáo trộn cuộc sống sinh hoạt và phù hợp với nguyện vọng cháu Thanh B muốn sống với mẹ nếu cha mẹ ly hôn nên Hội đồng xét xử thống nhất giao 02 cháu Thanh B và Xuân B' cho chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh G không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không đặt ra nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét;

[6] Về nợ chung: Chị H khai vợ, chồng không nợ ai và không ai nợ lại vợ, chồng nên không đặt ra giải quyết.

[7] Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Trương Thị Ngọc H về việc xin ly hôn anh Nguyễn Văn G.

- Về con chung: Giao 02 cháu Nguyễn Thanh B, sinh ngày 29/5/2011; Nguyễn Xuân B', sinh ngày 15/01/2018 cho chị Trương Thị Ngọc H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Văn G có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình, chị Trương Thị Ngọc H phải chịu 300.000đ. Ngày 03 tháng 8 năm 2022, chị H đã dự nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai số 0001844 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau nên được đổi trừ chuyển thu sung công quỹ nhà nước.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp.Cà Mau;
- Các đương sự;
- UBND xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)
Lê Thị Thu**